

Đầu tư phát triển ở tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2001-2012: Thực trạng và kiến nghị

Trình Thế Truyền*, Lê Du Phong**

Dựa trên việc phân tích số liệu thống kê, bài báo chỉ rõ các hạn chế trong đầu tư và phát triển kinh tế tại tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2001-2012 và đề xuất một số giải pháp cho giai đoạn từ nay đến năm 2020.

Từ khóa: đầu tư phát triển, Phú Thọ

1. Đặt vấn đề

Phú Thọ là một tỉnh miền núi phía Bắc, có diện tích 3.519,6 km², với dân số năm 2012 là 1.316.400 người. Là một tỉnh thuần nông nên trong những năm vừa qua Phú Thọ đã rất chú trọng huy động mọi nguồn lực để đầu tư cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên địa bàn của tỉnh, đặc biệt là trong giai đoạn 2001-2012.

Nhờ lượng vốn đầu tư tăng nhanh qua từng năm nên kinh tế-xã hội của Tỉnh đã phát triển khá mạnh trong giai đoạn này, tốc độ tăng trưởng kinh tế luôn cao hơn bình quân chung của cả nước. Tuy nhiên, xét tổng thể, hiệu quả đầu tư phát triển của Phú Thọ giai đoạn 2001-2012 vẫn chưa cao, đầu tư vẫn mang tính dàn trải, thiếu trọng tâm, trọng điểm, vừa lãng phí vốn, vừa không tạo ra những đột phá trong phát triển. Khắc phục hạn chế này trong giai đoạn từ nay đến năm 2020 vì thế đã trở thành yêu cầu bức xúc đối với tỉnh Phú Thọ. Bài viết tập trung vào vấn đề này.

2. Thực trạng đầu tư phát triển của Phú Thọ giai đoạn 2001-2012

Trong giai đoạn từ năm 2001-2012, để đẩy nhanh nhịp độ thực hiện quá trình công nghiệp hóa, hiện

đại hóa như các Nghị quyết của Đảng, Chính phủ, cũng như của tỉnh, Phú Thọ đã đưa ra nhiều cơ chế, chính sách phù hợp để huy động các nguồn lực của mọi thành phần kinh tế trên địa bàn, nhất là nguồn lực vốn để đầu tư cho phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh. Nhờ đó, lượng vốn đầu tư tỉnh huy động được tăng khá nhanh trong giai đoạn này.

Bảng 1 cho thấy, nguồn vốn đầu tư phát triển của tỉnh Phú Thọ tăng khá nhanh trong giai đoạn 2001-2012. Tổng vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2001-2005 của Tỉnh là 17.695 tỷ đồng, thì giai đoạn 2006-2010 tăng lên 24.211 tỷ đồng, và hai năm 2011, 2012 là 23.907 tỷ đồng. Trong tổng nguồn vốn đầu tư đó thì đầu tư cho nông nghiệp chiếm 7,8%, cho công nghiệp và xây dựng chiếm 58,3% và cho dịch vụ là 33,9%.

Bên cạnh việc tăng tổng nguồn vốn đầu tư, thì cơ cấu nguồn vốn đầu tư của tỉnh Phú Thọ cũng có sự dịch chuyển dần theo hướng tiến bộ. Ngoài nguồn vốn của Ngân sách nhà nước, còn có nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế ngoài Nhà nước và nguồn vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài.

Theo số liệu bảng 2, nguồn vốn ngoài nhà nước đã có vai trò khá quan trọng trong đầu tư phát triển

Bảng 1: Thực trạng vốn đầu tư của Phú Thọ giai đoạn 2001-2012

Chỉ tiêu	ĐV. tính	2001-2005	2006-2012	2001-2012
1. Quy mô vốn đầu tư	nghìn tỷ	17.695	24.211	65.813
2. Tốc độ tăng vốn đầu tư	%	22,3	20,2	36,7
3. Tốc độ tăng trưởng kinh tế	%	12,7	10,6	12,4
4. T.trọng VĐTPT/GDP	%	37,5	38,5	30,5

Nguồn: Tác giả tính theo niên giám Thống kê tỉnh Phú Thọ

Bảng 2: Cơ cấu nguồn vốn đầu tư tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2006-2012

Đơn vị tính: %

Khu vực kinh tế	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012
Khu vực nhà nước	38,0	45,0	53,9	51,7	78,4	48,8	50,7
Ngoài nhà nước	43,5	38,6	31,9	38,8	13,7	42,1	42,8
Vốn nước ngoài	18,5	16,3	14,2	9,5	7,9	9,1	6,6

Nguồn: Tác giả tính theo niên giám Thống kê tỉnh Phú Thọ

kinh tế-xã hội trên địa bàn tỉnh Phú Thọ (từ năm 2008-2010 nguồn vốn này có sự diễn biến bất thường vì chịu tác động quá mạnh của khủng hoảng kinh tế).

3. Kết quả do đầu tư phát triển mang lại ở tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2001-2012

Việc tăng nhanh nguồn vốn đầu tư phát triển trong giai đoạn 2001-2012 đã tạo điều kiện cho kinh tế-xã hội của tỉnh Phú Thọ có sự phát triển khá mạnh mẽ trong giai đoạn này, cho dù từ năm 2008 đến 2012 Phú Thọ cũng chịu tác động không nhỏ do khủng hoảng kinh tế toàn cầu mang lại, cụ thể:

- Kinh tế của Phú Thọ đã đạt tốc độ phát triển cao và liên tục trong thời gian qua. Theo công bố của Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ (2013), giai đoạn 2001-2012 tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh này là 12,4%, cao hơn trung bình chung của cả nước khá nhiều (tốc độ tăng bình quân của cả nước giai đoạn này là 7,3%/năm);

- Tỷ lệ vốn đầu tư trở thành tài sản ngày càng tăng. Nếu như năm 2000 tài sản cố định mới tăng của toàn tỉnh đạt 929 tỷ đồng, chiếm 59% so với tổng vốn đầu tư được thực hiện, thì đến năm 2005 tài sản cố định mới tăng của toàn tỉnh đã đạt 2.784 tỷ đồng, chiếm 64% so với tổng vốn đầu tư được thực hiện, và năm 2010 đạt 8.703 tỷ đồng, chiếm tới 81% so với vốn đầu tư đã thực hiện;

- Vốn đầu tư phát triển tăng nhanh đã góp phần đáng kể làm cho năng suất lao động trong từng ngành kinh tế, cũng như năng suất lao động chung

của Phú Thọ tăng nhanh trong thời gian qua;

- Vốn đầu tư phát triển tăng nhanh, nhất là cho khu vực công nghiệp- xây dựng và dịch vụ, đã giúp tạo ra nhiều việc làm mới trong hai khu vực kinh tế có năng suất lao động và thu nhập tương đối cao này, từ đó tạo sức hút mạnh mẽ đối với lực lượng lao động còn đang dư thừa trong khu vực nông nghiệp. Cơ cấu lao động của tỉnh nhờ đó cũng chuyển dịch dần sang hướng tiến bộ, tức là theo hướng giảm dần tỷ trọng lao động của khu vực nông nghiệp và tăng tỷ trọng của khu vực phi nông nghiệp một cách tương ứng. Nếu như năm 2000, tỷ trọng của lao động phi nông nghiệp ở tỉnh Phú Thọ mới chiếm 20,2% trong tổng số lao động của toàn tỉnh, thì đến năm 2005 con số đó đã đạt 27,1%, năm 2010 đạt 35,9% và năm 2012 đạt 38,3%;

- Vốn đầu tư tăng nhanh đã giúp các doanh nghiệp cũng như người dân có điều kiện mở mang thêm các ngành nghề, lĩnh vực sản xuất-kinh doanh-dịch vụ mới, từ đó thu hút, giải quyết được việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động, cải thiện từng bước đời sống vật chất và tinh thần cho người dân trên địa bàn tỉnh. Nếu như tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị của Phú Thọ năm 2000 là 3,3%, thì năm 2005 giảm xuống còn 2,9%, năm 2010 còn 1,79% và năm 2012 còn 1,72%. GDP bình quân đầu người của tỉnh năm 2000 là 5,87 triệu đồng, năm 2005 tăng lên 9,05 triệu đồng, năm 2010 lên 14,39 triệu đồng và năm 2012 đạt 16,38 triệu đồng (giá so sánh năm 2010);

Bảng 3: Năng suất lao động của tỉnh Phú Thọ (giá năm 2010)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khu vực kinh tế	2000	2005	2010
Toàn tỉnh	8,6	14,7	23,0
Khu vực nông nghiệp	4,2	7,0	9,8
Khu vực công nghiệp	25,9	39,2	50,2
Khu vực dịch vụ	26,0	31,0	42,2
Khu vực ĐTN	40,6	65,6	53,7

Nguồn: Tác giả tính theo niên giám Thống kê tỉnh Phú Thọ.

Kinh tế phát triển, thu nhập của người dân tăng đã góp phần đáng kể vào việc giảm tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn của tỉnh. Nếu năm 2000 tỷ lệ hộ nghèo của Phú Thọ chiếm khoảng 30% trong tổng số hộ (tính theo tiêu chuẩn mới), thì đến năm 2010 đã giảm xuống còn 20,2% và năm 2012 chỉ còn 14,1%.

4. Những hạn chế chủ yếu trong đầu tư phát triển ở tỉnh Phú Thọ và nguyên nhân dẫn đến những hạn chế đó

Bên cạnh những đóng góp hết sức quan trọng cho sự phát triển kinh tế-xã hội như đã trình bày ở phần trên, đầu tư phát triển của tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2001-2012 cũng bộc lộ khá nhiều hạn chế, yếu kém cần được nghiêm túc xem xét và tìm cách khắc phục, trong đó đáng chú ý là:

- Vốn đầu tư phát triển huy động được trong thời gian qua chưa cao, quy mô vẫn còn nhỏ bé. Trong tổng số vốn huy động được thì vốn Ngân sách nhà nước vẫn chiếm tỷ trọng lớn. Vốn đầu tư của các doanh nghiệp dân doanh đã có tỷ lệ ngày càng tăng song số lượng vẫn chưa lớn. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vẫn còn chiếm tỷ trọng nhỏ.

- Tỷ lệ vốn đầu tư phát triển phân theo ngành kinh tế chưa thật hợp lý. Trong đó vốn đầu tư cho khu vực nông-lâm-thủy sản, một khu vực rộng lớn của nền kinh tế toàn tỉnh chiếm tỷ trọng quá nhỏ, và chủ yếu là từ nguồn Ngân sách nhà nước, đầu tư của các thành phần kinh tế khác cho khu vực này rất hạn chế. Đã thế, phần đầu tư của Ngân sách nhà nước cho nông-lâm-thủy sản đa phần là tập trung cho thủy lợi, xây dựng các hồ đập chứa nước, kè, cống và bảo vệ đê điều, vốn đầu tư cho ứng dụng các thành tựu mới của khoa học và công nghệ để thực hiện thâm canh sản xuất, cơ giới hóa, điện khí hóa, sinh học hóa, cho thu hoạch, chế biến và bảo quản các loại nông sản rất hạn chế. Vì thế, sản xuất nông nghiệp của tỉnh Phú Thọ hiện tại vẫn là nền sản xuất nhỏ bé, lạc hậu, dựa trên nền tảng hộ gia đình và lao động thủ công là chính. Trong khu vực dịch vụ, các ngành dịch vụ cao cấp, có tác động như những động lực phát triển như: khoa học và công nghệ, công nghệ thông tin, tài chính-ngân hàng, bảo hiểm... chưa được chú trọng đầu tư. Trong lĩnh vực công nghiệp và xây dựng, việc đầu tư vào các công trình phụ trợ chưa nhiều, các doanh nghiệp chưa chú trọng đầu tư đổi mới kỹ thuật và công nghệ sản xuất.

- Kết quả phát triển kinh tế-xã hội do vốn đầu tư

phát triển mang lại chưa đáp ứng được các yêu cầu đề ra. Điều này thể hiện ở chỗ:

+ Quy mô kinh tế của tỉnh còn nhỏ, năm 2011 tổng giá trị sản xuất trên địa bàn mới đạt 19.350 tỷ đồng, giá trị tổng sản phẩm làm ra bình quân đầu người mới đạt 700 USD, thấp hơn nhiều so với bình quân chung cả nước (cả nước năm 2011 là 1517 USD). Quy mô kinh tế nhỏ bé, nên nguồn thu của Ngân sách tỉnh cũng rất hạn chế, năm 2013 mới đạt khoảng 3000 tỷ đồng. Thu không đáp ứng được nhu cầu chi. Cho đến nay, Phú Thọ vẫn chưa tự cân đối được Ngân sách, hàng năm Trung ương vẫn phải cấp bổ sung cho tỉnh 40-45% phần Ngân sách thiếu hụt;

+ Cơ cấu kinh tế của tỉnh tuy đã có sự chuyển dịch theo hướng tiến bộ, tuy nhiên tốc độ chuyển dịch rất chậm. Năm 2012, trong phạm vi cả nước, tỷ trọng của khu vực nông nghiệp chỉ chiếm 19,67% trong tổng giá trị tổng sản phẩm trong nước, thì tỷ lệ của khu vực này ở Phú Thọ chiếm tới 27,77%; Khu vực dịch vụ của cả nước chiếm 41,7%, thì của Phú Thọ khu vực này lại chỉ chiếm có 31,23%;

+ Hệ thống kết cấu hạ tầng: giao thông, điện, nước, bưu chính viễn thông, giáo dục- đào tạo, y tế, văn hóa, thể dục- thể thao... tuy đã được đầu tư xây mới, cải tạo, nâng cấp, song nhìn chung vẫn chưa đồng bộ, chưa đạt các chuẩn quy định của quốc gia và quốc tế.

Có nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan dẫn đến những hạn chế, yếu kém nói trên, trong đó đáng lưu ý là:

- Về khách quan, Phú Thọ là một tỉnh miền núi, nên kinh tế-xã hội đều gặp khó khăn trong sự phát triển. Tuy nhiên, nguyên nhân chủ quan vẫn là chính, trong đó trước hết phải nói đến năng lực của đội ngũ cán bộ các cấp của tỉnh còn khá hạn chế, thiếu năng động, sáng tạo trong việc huy động các nguồn vốn phục vụ cho sự phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh;

- Tỉnh chưa xây dựng được các quy hoạch, các chương trình, dự án phát triển chung, cũng như cho từng ngành, từng lĩnh vực và từng địa phương trên địa bàn một cách thực sự có cơ sở khoa học, nên nguồn vốn ít, nhưng lại đầu tư dàn trải, thiếu trọng tâm, trọng điểm, việc kiểm tra, giám sát thực hiện đầu tư tiến hành không chặt chẽ, nghiêm túc, nên

lượng vốn thất thoát, lãng phí nhiều, hiệu quả đầu tư mang lại do đó rất thấp.

5. Một số kiến nghị cho giai đoạn từ nay đến năm 2020

Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XVII của Phú Thọ đã xác định mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh từ năm 2012 đến năm 2020 là:

- Phần đầu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế khoảng 12-15% trung bình năm cho giai đoạn 2012-2020 trong trạng thái bền vững, tạo đà để tiếp tục tăng trưởng nhanh và có chất lượng cho giai đoạn tiếp theo;

- Nhanh chóng nâng cao năng suất lao động, bảo đảm tốc độ tăng năng suất lao động xã hội trung bình khoảng 4,5-5,5%/năm;

- Phần đầu GDP bình quân đầu người năm 2020 tăng gấp 2,4-2,5 lần so với năm 2010 và giảm tỷ lệ hộ nghèo mỗi năm khoảng 0,15%;

- Phần đầu đưa độ mở của nền kinh tế lên khoảng 35-40% vào năm 2020 trên cơ sở tăng sản xuất sản phẩm xuất khẩu với tốc độ khoảng 22-23%/năm;

- Chuyển dịch cơ cấu các ngành kinh tế của tỉnh theo hướng hiện đại, đưa tỷ trọng khu vực phi nông nghiệp chiếm khoảng 80-82% trong tổng giá trị sản phẩm của tỉnh vào năm 2020.

Để thực hiện thành công các mục tiêu trên, tỉnh Phú Thọ phải giải quyết đồng bộ nhiều vấn đề về kinh tế-kỹ thuật-tổ chức và quản lý đối với kinh tế-xã hội của tỉnh, trong đó, về mặt đầu tư phát triển cần tập trung làm tốt những việc sau đây:

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đầu tư phát triển, đặc biệt là các vấn đề: Chất lượng công tác quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội (kể cả trên phạm vi toàn tỉnh, cũng như từng ngành, từng lĩnh vực, từng quận và huyện), chất lượng các chính sách có liên quan đến lĩnh vực đầu tư (chính sách đất đai, chính sách đầu thầu các dự án, chính sách thuế...), chất lượng công tác lập kế hoạch đầu tư và giám sát đầu tư, chất lượng nguồn nhân lực quản lý đầu tư và thực thi công tác đầu tư;

- Giúp các doanh nghiệp và các nhà đầu tư đổi mới hoạt động theo hướng hiện đại, gắn hơn với thị trường. Năm 2011 Phú Thọ có 2.232 doanh nghiệp hoạt động trên các lĩnh vực sản xuất-kinh doanh-dịch vụ. Hướng chung là tạo điều kiện để các doanh nghiệp này có điều kiện mở rộng hoạt động, áp dụng

các công nghệ sản xuất mới, hiện đại, trên cơ sở đó nâng cao chất lượng sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh, tăng doanh thu. Chỉ khi doanh nghiệp tăng được doanh thu, họ mới có điều kiện đóng góp nhiều cho ngân sách của tỉnh, tạo cho tỉnh có được nguồn đầu tư phát triển ngày càng dồi dào;

- Chú trọng đổi mới định hướng đầu tư phát triển. Việc đổi mới định hướng đầu tư phát triển của Phú Thọ từ nay đến năm 2020 là: Tập trung nhiều hơn nguồn lực vốn đầu tư phát triển cho việc hiện đại hóa cơ cấu ngành kinh tế và nâng cao hiệu suất sử dụng vốn đầu tư. Cụ thể: tập trung đầu tư cho các ngành, các lĩnh vực then chốt và các khâu đột phá; đầu tư một cách hợp lý, hiệu quả cho những địa bàn động lực và địa bàn khó khăn. Xác định rõ những lĩnh vực nào là ngân sách tỉnh cần đầu tư, lĩnh vực nào cần có cơ chế, chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế khác (kể cả trong và ngoài nước) tham gia đầu tư;

- Cần quan tâm thỏa đáng đến việc đổi mới cơ cấu đầu tư của tỉnh. Việc chuyển dịch cơ cấu đầu tư của Phú Thọ trong thời gian tới phải dựa trên những điều kiện cụ thể của địa phương, sự biến động của thị trường và cần được thực hiện trong từng ngành, từng thời kỳ cụ thể. Trước hết, cần tập trung đầu tư theo hướng tăng nhanh hiện đại hóa đi đôi với phát triển đa dạng các ngành nghề sản xuất-kinh doanh-dịch vụ nhằm vừa bảo đảm mục tiêu tạo ra nhiều việc làm tăng thu nhập cho người lao động, vừa tạo ra nhiều sản phẩm với chất lượng ngày càng cao cho thị trường trong nước và quốc tế.

Đương nhiên, những năm từ sau 2015 trở đi, đầu tư phát triển của Phú Thọ cũng phải ưu tiên một cách thỏa đáng cho việc đầu tư phát triển các ngành công nghiệp, các sản phẩm nông nghiệp sử dụng công nghệ cao, tạo ra giá trị gia tăng lớn, cũng như một số lĩnh vực dịch vụ cao cấp, để sớm tạo ra những mũi nhọn phát triển cho nền kinh tế của tỉnh;

- Đổi mới phương thức huy động và cơ cấu nguồn vốn đầu tư phát triển của tỉnh. Tinh thần cơ bản của đổi mới ở đây là: giảm tỷ trọng vốn Ngân sách nhà nước, tăng nhanh tỷ trọng nguồn vốn huy động từ các thành phần kinh tế ngoài Nhà nước và vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Nguồn vốn Ngân sách nhà nước chủ yếu tập trung đầu tư cho xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội-môi trường của tỉnh; vốn đầu tư trực tiếp cho các hoạt động sản

xuất-kinh doanh-dịch vụ cơ bản dựa vào các thành phần kinh tế ngoài nhà nước;

- Sáu là, đổi mới công tác quản lý nhà nước đối với đầu tư phát triển trên địa bàn của tỉnh. Trong đó, quan trọng nhất là đổi mới quy trình lập, thẩm định và phê duyệt các dự án đầu tư, cũng như quá trình kiểm tra, giám sát đối với quá trình triển khai thực hiện các dự án đầu tư. Yêu cầu chung được đặt ra đối với vấn đề này là: Việc đổi mới phải bảo đảm tính khoa học, quy trình tiến hành chặt chẽ, minh bạch, công bằng và hiệu quả;

- Thứ bảy, quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nguồn

nhân lực làm công tác đầu tư phát triển. Nguồn nhân lực ở đây bao gồm: nguồn nhân lực quản lý các cấp (kể cả quản lý của các doanh nghiệp), nguồn nhân lực thực thi công việc đầu tư và nguồn nhân lực làm các công việc do đầu tư phát triển đưa lại (lao động trực tiếp). Yêu cầu chung là, phải tập trung đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao nhanh chóng chất lượng nguồn nhân lực trên địa bàn của Phú Thọ, bảo đảm nguồn nhân lực này có thể đáp ứng đầy đủ yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh, khi nguồn lực đầu tư phát triển tăng nhanh, khi công nghệ sản xuất và quy trình quản lý được đổi mới theo hướng hiện đại. □

Tài liệu tham khảo

Nguyễn Đăng Bình (2011), Đầu tư gắn với tăng trưởng và giảm nghèo. Luận án tiến sĩ, Hà Nội.

Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Phú Thọ (2011), Nghị quyết về đầu tư các công trình hạ tầng kinh tế-xã hội trọng điểm giai đoạn 2010-2015.

Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ, Niên giám Thống kê năm 2000-2012.

Trần Thọ Đạt (2005), Các mô hình tăng trưởng kinh tế. Nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội.

Ngô Doãn Vịnh (2006), Đầu tư phát triển. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

Investment for development in Phu Tho province from 2001 to 2012: Situation and Recommendations

Abstract

By analyzing the statistical data, the article points out the drawbacks in investment for development in Phu Tho province from 2001 to 2012. Based on that some recommendations for the period of 2015 to 2020 are provided.

Thông tin tác giả:

***Trịnh Thế Truyền**, Thạc sĩ, NCS

Cơ quan công tác: UBND huyện Lâm Thao

- Lĩnh vực nghiên cứu chính: Đầu tư phát triển

- Địa chỉ liên hệ: Địa chỉ email: truyen.gov@gmail.com

****Lê Du Phong**, Giáo sư, Tiến sĩ khoa học

- Tổ chức tác giả công tác: Hội đồng biên tập, Tạp chí Kinh tế và phát triển